

Số: 77/QĐ-ĐHKT-SĐH

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh học bổ sung kiến thức đủ điều kiện
tham dự kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc
thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Quyết định số 378/1998/QĐ -BXD ngày 10/06/1998 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc phân công, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ;

Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Quyết định số 400/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 09/12/2014 của Hiệu trưởng Trường
ĐH Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 76 /QĐ – ĐHKT- SĐH ngày 28/03/2018 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc công nhận kết quả học bổ sung kiến thức
cho thí sinh tham dự kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 (đợt 1).

Xét đề nghị của Trường khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các thí sinh học bổ sung kiến thức đủ điều kiện tham dự kỳ
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 (đợt 1) của Trường Đại học Kiến trúc
Hà Nội (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trường Khoa Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc
Trường và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS.KTS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
DANH SÁCH THÍ SINH HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2018 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số: 77 ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường đại học Kiến trúc Hà Nội)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành
1	Nguyễn Đức	Anh		15/09/1991	Quản lý đô thị và công trình
2	Hạ Thế	Anh		11/05/1993	Quản lý đô thị và công trình
3	Nguyễn Bảo	Châu		03/12/1994	Quản lý đô thị và công trình
4	Phan Viết	Chính		30/08/1993	Quản lý đô thị và công trình
5	Nguyễn Văn	Cường		06/07/1986	Quản lý đô thị và công trình
6	Mai Thành	Đại		11/08/1993	Quản lý đô thị và công trình
7	Bùi Duy	Điều		08/08/1982	Quản lý đô thị và công trình
8	Đỗ Văn	Đôi		26/10/1987	Quản lý đô thị và công trình
9	Nguyễn Minh	Đức		12/09/1993	Quản lý đô thị và công trình
10	Nguyễn Minh	Đức		29/11/1981	Quản lý đô thị và công trình
11	Đặng Xuân	Dương		18/07/1986	Quản lý đô thị và công trình
12	Nguyễn Minh	Dương		21/10/1991	Quản lý đô thị và công trình
13	Nguyễn Hùng	Dương		22/10/1986	Quản lý đô thị và công trình
14	Nguyễn Hà	Giang		03/10/1982	Quản lý đô thị và công trình
15	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	23/01/1981	Quản lý đô thị và công trình
16	Phạm Quốc	Hiện		30/07/1990	Quản lý đô thị và công trình
17	Lê Thanh	Hoàng		26/10/1990	Quản lý đô thị và công trình
18	Trần Minh	Hoàng		23/09/1992	Quản lý đô thị và công trình
19	Trần Đại	Hùng		24/06/1975	Quản lý đô thị và công trình
20	Đặng Huy	Hùng		22/03/1984	Quản lý đô thị và công trình
21	Đào Việt	Hung		02/03/1994	Quản lý đô thị và công trình
22	Nguyễn Xuân	Hung		10/06/1989	Quản lý đô thị và công trình
23	Phạm Văn	Hung		24/11/1984	Quản lý đô thị và công trình
24	Nguyễn Quang Hoàng	Huy		24/07/1993	Quản lý đô thị và công trình
25	Nguyễn Quốc	Huy		14/08/1981	Quản lý đô thị và công trình
26	Ngô Văn	Huy		20/09/1987	Quản lý đô thị và công trình
27	Nguyễn Văn	Kiên		01/09/1993	Quản lý đô thị và công trình
28	Cao Trung	Kiên		24/05/1990	Quản lý đô thị và công trình
29	Lê Đức	Lâm		20/05/1985	Quản lý đô thị và công trình
30	Đỗ Đại Mỹ	Linh	Nữ	28/10/1994	Quản lý đô thị và công trình
31	Nguyễn Bá	Lượng		15/01/1979	Quản lý đô thị và công trình
32	Nguyễn Lê	Minh		25/02/1985	Quản lý đô thị và công trình
33	Bùi Hữu	Nam.		30/03/1989	Quản lý đô thị và công trình
34	Vũ Thành	Nam		01/06/1975	Quản lý đô thị và công trình
35	Trịnh Quang	Nam		05/04/1974	Quản lý đô thị và công trình
36	Phạm Hồng	Nhung	Nữ	22/03/1991	Quản lý đô thị và công trình
37	Trịnh Duy	Oai		07/03/1977	Quản lý đô thị và công trình

38	Nguyễn Minh	Phú		11/10/1992	Quản lý đô thị và công trình
39	Lại Minh	Phuong	Nữ	05/12/1983	Quản lý đô thị và công trình
40	Nguyễn Mạnh	Quang		24/12/1985	Quản lý đô thị và công trình
41	Nguyễn Trần	Quang		21/12/1992	Quản lý đô thị và công trình
42	Nguyễn Đức	Quyết		23/04/1993	Quản lý đô thị và công trình
43	Nguyễn Quang	Quyết		07/03/1976	Quản lý đô thị và công trình
44	Đào Đức	Quynh		26/11/1980	Quản lý đô thị và công trình
45	Đỗ Văn	Sấm		21/09/1988	Quản lý đô thị và công trình
46	Đặng Đình	Son		25/10/1980	Quản lý đô thị và công trình
47	Nguyễn Anh	Son		29/07/1979	Quản lý đô thị và công trình
48	Nguyễn Xuân Vương	Son		23/06/1984	Quản lý đô thị và công trình
49	Lại Ngọc	Tân		18/10/1992	Quản lý đô thị và công trình
50	Phạm Ngọc	Thắng		03/10/1984	Quản lý đô thị và công trình
51	Âu Ngọc	Thanh		09/07/1985	Quản lý đô thị và công trình
52	Lê Việt	Thành		10/01/1978	Quản lý đô thị và công trình
53	Nguyễn Huy	Thành		12/02/1986	Quản lý đô thị và công trình
54	Nguyễn Văn	Thành		06/05/1988	Quản lý đô thị và công trình
55	Trần Văn	Thao		20/09/1990	Quản lý đô thị và công trình
56	Lương Khánh	Thiện		12/10/1987	Quản lý đô thị và công trình
57	Đặng Văn	Thuần		17/11/1987	Quản lý đô thị và công trình
58	Nguyễn Thế	Tiến		15/09/1983	Quản lý đô thị và công trình
59	Nguyễn Phương	Tới		18/05/1985	Quản lý đô thị và công trình
60	Nguyễn Thành	Trung		16/11/1993	Quản lý đô thị và công trình
61	Đỗ Xuân	Trường		12/06/1992	Quản lý đô thị và công trình
62	Lã Văn	Trường		27/6/1985	Quản lý đô thị và công trình
63	Nguyễn Quốc	Túy		12/08/1973	Quản lý đô thị và công trình
64	Vũ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	22/02/1984	Quản lý đô thị và công trình
65	Ngô Hoàng Thu	Uyên	Nữ	24/12/1994	Quản lý đô thị và công trình
66	Bùi Anh	Văn		21/09/1983	Quản lý đô thị và công trình
67	Đặng Xuân	Vinh		19/02/1979	Quản lý đô thị và công trình
68	Nguyễn Quang	Vũ		30/06/1986	Quản lý đô thị và công trình
69	Tạ Văn	Vũ		10/12/1989	Quản lý đô thị và công trình
70	Nguyễn Văn	Vũ		24/05/1987	Quản lý đô thị và công trình
71	Ngô Văn	Yên		25/06/1986	Quản lý đô thị và công trình
72	Trương Nguyễn Việt	Khoa		03/09/1988	Kỹ thuật Xây dựng
73	Phạm Anh	Tuấn		11/11/1994	Kỹ thuật Xây dựng
74	Lê Song	Tùng		11/02/1993	Kỹ thuật Xây dựng
75	Nguyễn Xuân	Son		18/07/1982	Kỹ thuật Xây dựng
76	Nguyễn Thế	Thành		23/12/1993	Kỹ thuật Xây dựng
77	Tạ Văn	Anh		21/12/1994	Kỹ thuật Xây dựng
78	Lê Huy	Thái		19/01/1994	Kỹ thuật Xây dựng
79	Nguyễn Anh	Tú		18/10/1993	Kỹ thuật Xây dựng

(Danh sách có 79 người)